

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP THỦY SẢN GENTRACO  
NHIỆM KỲ II NĂM 2012**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty CP Thủy Sản Gentraco. Qui định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2012 của công ty CP Thủy Sản Gentraco.

Ban kiểm soát Công ty CP Thủy Sản Gentraco xin báo cáo trước Đại hội cổ đông những nội dung sau:

**I/- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Năm 2012 công ty lại tiếp tục nằm trong bối cảnh tình hình kinh tế chịu nhiều ảnh hưởng của lạm phát và chính sách siết chặt tiền tệ của chính phủ. Như đã nêu trong báo cáo BGĐ... làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chung Cty. HĐQT Cty luôn có giải pháp tích cực, kịp thời, thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh tế trên, hầu từng bước nâng cao hiệu quả đơn vị.

Với trách nhiệm, chức năng quyền hạn của Ban Kiểm Soát trong năm 2012 đã hoàn thành các công việc cụ thể sau:

- Xem xét, giám sát hoạt động của đơn vị, tính tuân thủ các qui định pháp luật và điều lệ công ty liên quan đến công tác kế toán.

- Xem xét chính sách bán hàng, qui trình, thủ tục thành lập công ty, điều kiện phê duyệt khách hàng ghi nợ, chính sách lương thưởng, các định mức chi phí....

- Lên kế hoạch xem xét báo cáo sản xuất kinh doanh định kỳ từng quý.

- Tham gia cùng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty xây dựng chiến lược kinh doanh. Tái cấu trúc mô hình công ty nâng cao hiệu quả, chuyên sâu từng ngành hàng.

Về báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Cty CP Thủy Sản Gentraco cũng như kết quả hoạt động và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

**II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012:**

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2012 của Ban Giám Đốc và phòng kế toán lập được công ty TNHH Kiểm toán Mỹ kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác, trung thực, khách quan tại thời điểm 31/12/2012. Kết quả hoạt động kinh doanh, bảng cân đối kế toán đến 31/12/2012 phù hợp với các qui định chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan. Các chỉ tiêu cụ thể:



**a)- Về kết quả kinh doanh:**

1/- Doanh thu bán hàng:	995.723.962.700 đ
2/- Giá vốn hàng bán:	1.00.614.492.093 đ
3/- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	(5.890.529.393 đ)
4/- Chi phí tài chính:	100.253.957.615 đ
(Trong đó chi phí lãi vay:	(58.158.612.247 đ)
5/- Chi phí bán hàng:	13.861.009.777 đ
6/- Chi phí quản lý doanh nghiệp:	6.887.433.519 đ
7/- Thu nhập khác:	44.270.158.933 đ
8/- Chi phí khác	20.338.105.165 đ
9/- Lợi nhuận trước thuế:	( 56.636.521.328 đ)

**b)- Bảng cân đối kế toán đến (31/12/2012)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN GENTRACO**

Số 72 Nguyễn Thái Học, phường Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Mẫu số B 01-DN

(Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20 tháng 3 năm 2006)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

Đơn vị tiền tệ:  
VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>A-TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>716.765.213.869</b>	<b>634.026.018.078</b>
<b>I.Tiền &amp; các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.950.081.835</b>	<b>3.040.743.896</b>
1.Tiền	111		1.950.081.835	3.040.743.896
<b>II.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>60.134.088.500</b>	
1.Đầu tư ngắn hạn	121		60.134.088.500	
<b>III.Các khoản phải thu ngắn hạn.</b>	<b>130</b>		<b>597.543.503.272</b>	<b>465.000.235.936</b>
1.Phải thu khách hàng	131	V.3	230.940.781.653	200.480.660.390
2.Trả trước cho người bán	132	V.4	226.086.479.020	166.118.890.030
5.Các khoản phải thu khác	135	V,5	144.427.672.305	101.992.074.980
6.Dự phòng các khoản phải thu khó đòi(*)	139	V.6	(3.911.429.706)	(3.591.389.464)



<b>IV.Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>		
			<b>51.664.106.316</b>	<b>156.463.051.438</b>
1.Hàng tồn kho	141		51.664.106.316	156.463.051.438
<b>V.Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>V.8</b>		
			<b>5.473.433.946</b>	<b>9.521.986.808</b>
1.Chi phí trả trước ngắn hạn	151		568.770.053	676.048.190
2.Thuế GTGT được khấu trừ	152		30.938.318	2.511.743.240
3.Thuế và các khoản khác phải thu N.Nước	154		425.703.294	2.078.243.070
4.Tài sản ngắn hạn khác	158		4.448.022.281	4.255.952.308
<b>B-TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>94.177.465.848</b>	<b>146.068.622.254</b>
<b>I.Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
<b>II.Tài sản cố định</b>	<b>220</b>			
1.Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	<b>58.705.577.614</b>	<b>102.783.582.427</b>
-Nguyên giá	222		18.141.288.401	20.664.792.918
-Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		29.156.376.811	29.586.864.426
3.Tài sản cố định vô hình	227	V.10	(11.015.088.410)	(8.922.071.508)
-Nguyên giá	228		39.842.420.874	81.599.244.257
-Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		42.214.682.151	83.433.745.910
4.Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	(2.372.261.277)	(1.834.501.653)
			721.686.339	519.545.252
<b>III.Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>			
<b>IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>			
			<b>34.472.336.458</b>	<b>42.400.000.000</b>
1.Đầu tư vào công ty con	251	V.12	15.500.000.000	15.500.000.000
2.Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	30.755.720.000	19.600.000.000
3.Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	1.200.000.000	7.300.000.000
4.Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259	V.15	(12.983.383.542)	
<b>V.Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>			
			<b>999.551.776</b>	<b>885.039.827</b>
1.Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	999.551.776	885.039.827
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>			<b>810.942.679.717</b>	<b>780.094.640.332</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

Đơn vị tiền tệ:  
VNĐ

<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Mã số</i>	<i>TM</i>	<i>SỐ CUỐI NĂM</i>	<i>SỐ ĐẦU NĂM</i>
<b>A-NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>787.743.029.303</b>	<b>700.258.468.590</b>
<b>I.Nợ ngắn hạn</b>	<b>310<sup>*</sup></b>		<b>730.743.029.303</b>	<b>699.547.993.590</b>
1.Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	428.609.585.686	385.013.577.077
2. Phải trả cho người bán	312	V.18	90.919.419.485	195.277.224.537
3.Người mua trả tiền trước	313	V.19	209.789.025.883	117.175.485.984
4.Thuế và các khoản nộp Nhà nước	314	V.20	31.487.505	28.343.563
5.Phải trả người lao động	315		1.024.616	
6.Chi phí phải trả	316		86.313.600	898.156.070
9.Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	1.073.580.283	892.614.114
11.Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		232.592.245	262.592.245
<b>II.Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>57.000.000.000</b>	<b>710.475.000</b>
4.Vay và nợ dài hạn	334	V.22	57.000.000.000	318.750.000
6.Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			391.725.000
<b>B.VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>23.199.650.414</b>	<b>79.836.171.742</b>
<b>I.Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.23</b>	<b>23.199.650.414</b>	<b>79.836.171.742</b>
1.Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	411		84.800.000.000	84.800.000.000
8.Quỹ dự phòng tài chính	418		106.540.779	106.540.779
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(61.706.890.365)	(5.070.369.037)



II.Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>810.942.679.717</b>	<b>780.094.640.332</b>

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1.Tài sản thuê ngoài	001			
2.Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công	002			
3.Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	003			
4.Nợ khó đòi đã xử lý	004			
5.Ngoại tệ các loại (USD)	005		5.057,24	93.129,34
6.Dự toán chi sự nghiệp, dự án	008			

*Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính*

### **III/ KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

*\* Nhận xét:*

Công ty CP Thủy Sản Gentraco luôn chấp hành tốt chế độ chính sách tài chính thông qua Báo cáo tài chính của công ty, được thực hiện đầy đủ hàng quý. Đảm bảo ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác. Tổ chức lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán đúng qui định.

Đơn vị tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo các qui định của pháp luật hiện hành và thực hiện tốt nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2012, trước những khó khăn chung của nền kinh tế, bởi cuộc lạm phát tài chính toàn cầu, ít nhiều đã làm ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch và chiến lược sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tuy nhiên, với những kết quả đạt được như trên chưa đạt như mong muốn, nhưng nó đã đánh dấu sự nỗ lực, năng động của HĐQT, Ban Giám đốc, cùng toàn thể Cán bộ CNV Công ty CP Thủy Sản Gentraco quyết tâm thực hiện nghị quyết mà Đại hội cổ đông đề ra.

***Tuy nhiên Ban lãnh đạo Công ty cần chú ý một số nét lớn:***

- Lộ trình tái cấu trúc Cty được cụ thể hóa ở từng bộ phận và thời gian thực hiện.
- Sớm ban hành qui chế trích lương, thưởng theo hiệu quả. Định mức thưởng phạt trong khâu nuôi trồng.
- Tăng cường công tác thu nợ và các giải pháp thích hợp đối với nợ phải thu quá hạn.
- Tăng cường hướng dẫn, đào tạo đội ngũ kế thừa, nâng cao công tác quản lý tại các Công ty thành viên.



Qua trên là báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình trước Đại hội. Rất mong được sự đóng góp của Quý Cổ đông. Xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng ban Công ty cổ phần Thủy Sản Gentraco, đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2012.

Xin trân trọng kính chào.

 TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN  
  
Trần Hữu Đức